

Bản án số: 04/2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2020

V/v: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Ninh và bà Ngô Thị Tân.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Mỹ Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2020/TLST - HNGĐ ngày 21/5/2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay chị Lê Thị B trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2010 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng quá nhiều mâu thuẫn, bất đồng, hơn nữa anh T ham mê cờ bạc, chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh không thay đổi. Sự việc xảy ra từ lúc con Chị mới 3 tuổi cho tới năm 2018 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung, chị Lê Thị B trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 19/6/2011. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng giao con chung cho anh T nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Chị B trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai khai ngày 05/6/2020, biên bản hoà giải và tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị B có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày ngày 13/7/2010 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà nội

ở thôn T, xã G, huyện Q. Đến tháng 10 năm 2018 chị B bỏ về nhà ngoại ở cho đến nay. Nguyên nhân là do phát sinh một số mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Từ khi chị B bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh đã nhiều lần lên khuyên nhủ và động viên để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng chị B không chấp nhận. Anh đã cố gắng níu kéo tình cảm vợ chồng nhưng Chị B không cho cơ hội. Hiện nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên chị B xin ly hôn anh không đồng ý và đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Về con chung, quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung như chị B trình bày nguyện vọng của anh là nếu ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị B đóng góp tiền nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, anh T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị B yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 36, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày ngày 13/7/2010 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T không chăm lo gia đình ham mê cờ bạc. Mặc dù chị B đã nhiều lần khuyên nhủ. Tuy nhiên, theo anh T vợ chồng không mâu thuẫn gì lớn và anh cũng thừa nhận có tham gia cờ bạc vào những lúc tết lễ cho vui với bạn bè, anh mong muốn tòa án giải quyết để vợ chồng trở về đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh T mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ, nhưng thời gian dài anh T không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân hơn một năm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập hoà giải đến nay tình cảm vợ chồng cũng không được cải thiện. Xét hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị B.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 19/6/2011. Sau khi ly hôn chị B có nguyện vọng nuôi con, nhưng anh T muốn nuôi con thì chị cũng đồng ý giao con cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu chị B kiên quyết li hôn anh T cũng có nguyện vọng là xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thị Trà M cũng có nguyện vọng ở với bố. Hơn nữa cháu M đang ở với anh T. Do đó áp dụng Điều 58 luật Hôn nhân và gia đình giao cho anh T được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M. Chị B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và các Điều 273, 275 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 56, và các Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị B xử cho chị Lê Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 19/6/2011 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị B đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị B, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị B phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0007259 ngày 21/5/2020. Chị B đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/7/2020) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TA tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh.
- UBND xã Hồng Thủy;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP TA.

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường